

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 117/2020/HS-PT

Ngày: 24-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng
Ông Phạm Sanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1988 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp HT, xã HH, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Út H và bà Trần Thị Ngọc M; có vợ là Huỳnh Kim H1; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

Bà **Trần Thị G**, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: 197/16 khu tái định cư phường Hiệp Lợi, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 24 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1988 ngụ ấp HT, xã HH, huyện GR, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe mô tô biển số 59P1-109.13 từ ấp VS, xã HT đi qua cầu sắt qua sông giao nhau với lộ bê tông. Khi xuống dốc cầu đến vị trí tiếp giáp với lộ bê tông thuộc ấp XL, xã HT do thiếu quan sát xe chạy bên đường bê tông và dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 68G1-048.33 do Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1971 ngụ ấp XV C, xã HL, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang đang điều khiển xe từ hướng Công Bình về hướng xã VHHB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang, hậu quả làm cho NVT bị chấn thương sọ não. Được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 476/KL-KTHS, ngày 20 tháng 8 năm 2019 trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Văn Th tử vong do chấn thương sọ não.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu nâu - vàng, biển số 68G1-048.33, số máy 55P1-368871, số khung P11BY368887. Xe hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn giao thông.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, biển số 59P1-109.13, số máy 5C64-422187, số khung 640By-442183. Xe hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn giao thông.

Tại bản chứng thư thẩm định giá số 01/TĐG-CT-HĐĐG ngày 08/01/2020, xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu nâu - vàng, biển số 68G1-048.33, số máy 55P1-368871, số khung P11BY368887. Xe hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn giao thông:

1. Gương chiếu hậu (thay) 70.000 đồng
2. Tay cầm bên trái (sơn) 30.000 đồng

3. Phần đầu phanh (sơn) 30.000 đồng
 4. Giảm sóc phần dưới bên phải (sơn) 200.000 đồng
 5. Cánh yếm và thân yếm bên phải (thay) 160.000 đồng
 6. Bộ gác chân bên phải (thay) 120.000 đồng
 7. Ốp mũ thân xe bên phải (thay) 145.000 đồng
 8. Thanh kim loại bắt tại cuộn ống xả cong (sửa lại) 20.000 đồng
 9. Tại vị trí thông gió (thay) 130.000 đồng
 10. Mép ngoài cần khởi động máy trầy xước (thay) 90.000 đồng
 11. Đầu gác chân giữa (thay) 140.000 đồng
 12. Hộc mũ màu đen phần dưới bên trái (sơn) 70.000 đồng
- Tổng cộng 1.205.000 đồng (một triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng)
- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với Nguyễn Thanh H là 0,452mg/l

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị G số tiền là 67.303.177 đồng (sáu mươi bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/5/2020 đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị D có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo H, tăng mức bồi thường

285.854.177 đồng với lý do: Mức án thấp, không đồng ý bồi thường 67.303.177 đồng.

Ngày 28/5/2020 bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh của bị cáo cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo rút kháng cáo xin hưởng án treo. Xét yêu cầu của đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357; khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo tăng hình phạt của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại rút lại kháng cáo tăng hình phạt, bị cáo rút kháng cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo quá hạn đã được cấp phúc thẩm chấp nhận đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 24/7/2019, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 59P1-109.13 từ ấp VS, xã HT đi qua cầu sắt qua sông giao nhau với lộ bê tông. Khi xuống dốc cầu đến vị trí tiếp giáp với lộ bê tông do

thiếu quan sát xe chạy bên đường bê tông và dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 68G1-048.33 do Nguyễn Văn Th làm cho anh Th bị chấn thương sọ não tử vong. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Thanh H là 0,452 mg/l (mức cho phép là 0,25 mg/l khí thở trở xuống). Do vậy Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại và bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại bà Trần Thị G kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường 285.854.177 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tổn thất tinh thần buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bằng 30 tháng lương tối thiểu là 44.700.000 đồng, các khoản chi phí hợp lý như chi phí mai táng phí số tiền 44.388.000 đồng, chi phí điều trị và tiền xe vận chuyển là 2.215.177 đồng. Tổng các khoản buộc bị cáo phải bồi thường là 87.303.177 đồng là thấp. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần thêm 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị G rút lại kháng cáo tăng hình phạt, bị cáo rút lại kháng cáo xin hưởng án treo. Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp, bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với phần rút kháng cáo của bị cáo và đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền chưa bồi thường.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357; khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị G; sửa bản án sơ thẩm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo tăng hình phạt của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P và bà Trương Tú L số tiền là 117.303.177 đồng (Một trăm mười bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng). Bị cáo Nguyễn Thanh H đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 77.303.177 đồng (Bảy mươi bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng mức lãi giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 3.865.158 đồng. (Ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Giồng Riềng (1);
- THA huyện Giồng Riềng (1);
- VKSND huyện Giồng Riềng (1);
- CQCSĐT huyện Giồng Riềng (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền